

TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC ĐỂ NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC VỀ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ NGÂN*

Ngày nhận bài: 29/12/2016; ngày sửa chữa: 30/12/2016; ngày duyệt đăng: 03/01/2017.

Abstract: In the period of Doimoi, the Party and government of Vietnam launch social policies with aim to ensure politic stability and develop sustainable economy, including social policies for students. However, many students have not approached and interested these policies to take full advantage of the policies. Therefore, the article briefs of social policies for students in order to provide a foundation to help students get benefits from social policy and enable them to learn and have better living condition.

Keywords: Social policy, reform, Doimoi period.

1. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12/1986) đề ra đường lối đổi mới toàn diện để phát triển đất nước đã đặt đúng vị trí, tầm quan trọng của chính sách xã hội (CSXH) trong chiến lược phát triển KT-XH. Đại hội đã coi CSXH là một bộ phận quan trọng trong hệ thống chính sách của Đảng và Nhà nước, một bộ phận cấu thành chiến lược phát triển KT-XH, là động lực to lớn phát huy tính năng động, sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trên cơ sở khẳng định quan điểm lấy việc phục vụ con người là mục đích cao nhất trong mọi hoạt động của Đảng và Nhà nước, Đại hội khẳng định: “CSXH bao trùm mọi mặt của cuộc sống con người: điều kiện lao động và sinh hoạt, giáo dục (GD) và văn hoá, quan hệ gia đình, quan hệ giai cấp, quan hệ dân tộc... coi nhẹ CSXH tức là coi nhẹ yếu tố con người trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội” [1; tr 86].

Trong giai đoạn hiện nay, Đảng không ngừng chăm lo cho sự nghiệp GD, chăm lo cho đối tượng là học sinh (HS), sinh viên (SV). Để “thực hiện công bằng xã hội trong GD, tạo điều kiện cho người nghèo có cơ hội học tập”, Đảng và Nhà nước ta đã có chính sách hỗ trợ HS, SV thuộc các gia đình nghèo và các đối tượng CSXH. Ưu tiên phát triển GD ở vùng sâu vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, chú trọng đào tạo (ĐT) cán bộ vùng dân tộc; củng cố và tăng cường hệ thống trường nội trú cho HS, SV dân tộc thiểu số; từng bước mở rộng quy mô tuyển sinh đáp ứng yêu cầu ĐT toàn diện đi đôi với cải tiến chính sách học bổng

cho HS, SV... Hệ thống CSXH dành cho SV ngày càng được bổ sung và hoàn thiện. Diện thụ hưởng chính sách ngày càng mở rộng, mức hỗ trợ được nâng lên. Tuy nhiên, trong thực tế có một bộ phận SV chưa hiểu biết đúng đắn, đầy đủ về CSXH của Đảng, Nhà nước dành cho đối tượng của mình nên chưa biết khai thác sử dụng, hoặc sử dụng chưa hiệu quả những chính sách đó trong quá trình học tập và rèn luyện của bản thân, thậm chí sử dụng lãng phí, sai mục đích. Chính vì vậy, việc GD để nâng cao nhận thức cho SV về CSXH của Đảng trong thời kì hiện nay là hết sức cần thiết. Một mặt để SV hiểu được bản chất tốt đẹp của chế độ, mặt khác để họ nắm bắt được cơ hội đồng thời thấy được trách nhiệm của bản thân, từ đó tích cực học tập, rèn luyện, tu dưỡng phấn đấu để trở thành công dân có ích, góp phần làm giàu quê hương, đất nước.

2. Các CSXH dành cho đối tượng HS, SV đang thực hiện tại Trường Đại học (ĐH) Hồng Đức

Căn cứ chủ trương của Đảng về chế độ chính sách đối với HS, SV; căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Nhà nước, Trường ĐH Hồng Đức đang thực hiện một số CSXH đối với HS, SV như sau: 1) Chính sách trợ cấp ưu đãi; 2) Chính sách khuyến khích học tập gồm học bổng khuyến khích học tập và học bổng chính sách; 3) Chính sách miễn giảm học phí, 4) Chính sách hỗ trợ SV gồm: tín dụng ĐT (vay vốn), trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học

* Trường Đại học Hồng Đức

tập. Những chính sách đó đang tác động không nhỏ đến quá trình học tập và rèn luyện của SV, đặc biệt là SV nghèo miền núi, vùng sâu, vùng xa...

- **Chính sách trợ cấp ưu đãi:** Đối tượng thụ hưởng chính sách này là bản thân và thân nhân những người có công với cách mạng. Mức trợ cấp là 180.000 đồng/tháng đối với HS, SV là con của thương binh suy giảm khả năng lao động từ 21-60%, con của bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 41-60%; con bị dị dạng, dị tật suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; Mức 335.000 đồng/tháng đối với HS, SV là con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng Lao động trong kháng chiến; thương binh; con của liệt sĩ; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên; con bị dị dạng, dị tật nặng không tự lực được trong sinh hoạt của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Ngoài ra, SV còn được hưởng trợ cấp mua sách vở; tài liệu hàng năm và sau khi thi tốt nghiệp được hưởng trợ cấp một lần bằng 2 tháng trợ cấp hàng tháng đang hưởng.

- **Chính sách khuyến khích học tập gồm:**

+ **Học bổng khuyến khích học tập:** Đây là chính sách nhằm khuyến khích tinh thần vươn lên trong học tập của SV. Đối tượng được xét, cấp học bổng khuyến khích học tập là SV hệ chính quy có kết quả học tập, rèn luyện từ loại khá trở lên, không bị kỉ luật từ mức khiển trách trở lên trong học kì xét học bổng thì được xét, cấp học bổng khuyến khích học tập trong phạm vi quỹ học bổng khuyến khích học tập của trường (được bố trí tối thiểu bằng 8% nguồn thu học phí hệ GD chính quy). Số xuất học bổng được xác định với số lượng không quá 7% tổng số HS, SV theo ngành học, khóa học. Học bổng khuyến khích học tập cho SV có 3 mức sau:

Mức học bổng loại khá: HS, SV có kết quả học tập đạt loại khá (điểm trung bình chung học tập: tín chỉ từ 2.5 đến 3.19; niên chế từ 7.00 đến 7.99) và kết quả rèn luyện đạt loại khá trở lên. Mức cấp: ĐH: 280.000 đồng/tháng; cao đẳng: 240.000 đồng/tháng.

Mức học bổng loại giỏi: HS, SV có kết quả học tập đạt loại giỏi (điểm trung bình chung học tập: tín chỉ từ 3.2 đến 3.59; niên chế từ 8.00 đến 8.99) và kết quả rèn luyện đạt loại tốt trở lên. Mức cấp: ĐH: 330.000 đồng/tháng; cao đẳng: 290.000 đồng/tháng.

Mức học bổng loại xuất sắc: HS, SV có kết quả học tập đạt loại xuất sắc (điểm trung bình chung học tập: tín chỉ từ 3.6 trở lên; niên chế từ 9.00 trở lên) và kết quả

rèn luyện đạt loại xuất sắc. Mức cấp: ĐH: 380.000 đồng/tháng; cao đẳng: 340.000 đồng/tháng.

+ **Học bổng chính sách:** Đối tượng thụ hưởng là HS, SV hệ cử tuyển, ĐT theo địa chỉ cho vùng đặc biệt khó khăn theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh. Mức học bổng chính sách hàng tháng được cấp bằng 80% mức lương tối thiểu hiện hành của Nhà nước và được cấp 12 tháng/năm; đối với năm học cuối khóa được tính theo số tháng thực của năm học; trợ cấp tiền ăn, ở, đi lại, mua sách vở, đồ dùng học tập bảo hiểm y tế bằng 50% mức lương tối thiểu hiện hành của Nhà nước và được cấp 10 tháng/năm.

- **Chính sách miễn giảm học phí:** Chính sách này áp dụng đối với HS, SV hệ chính quy tập trung trong tất cả các loại hình nhà trường, bao gồm miễn học phí hoàn toàn và giảm học phí 2 mức 50%, 70%.

Đối tượng SV được miễn 100% học phí bao gồm 15 đối tượng, trong đó có SV là "người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng; SV mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa hoặc SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ cận nghèo; SV hệ cử tuyển; SV là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; SV là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện KT-XH khó khăn (16 dân tộc ở tỉnh Thanh Hóa).

Đối tượng SV giảm 70% học phí gồm HS, SV các chuyên ngành nhã nhạc cung đình, chèo, tuồng, cải lương, múa, xiếc, một số ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với dạy nghề, SV là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Đối tượng SV được giảm 50% học phí gồm SV là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

- **Chính sách hỗ trợ SV gồm:**

+ **Chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với SV:** Hỗ trợ chi phí học tập, đối tượng thụ hưởng của chính sách này là SV, người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định, chính sách này không áp dụng đối với SV hệ cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển, ĐT theo địa chỉ, ĐT liên thông vẫn bằng 2 và học ĐH cao đẳng sau khi hoàn thành chương trình dự bị ĐH. Mức hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương cơ sở và được hưởng 10 tháng/năm/SV chia làm 2 đợt; số năm được hưởng hỗ trợ chi phí học tập theo thời gian ĐT chính thức.

+ **Chính sách tín dụng ĐT:** Để hỗ trợ cho những SV có hoàn cảnh khó khăn không có đủ khả năng tài chính trang trải các chi phí học tập, đặc biệt là SV

thuộc diện CSXH, thuộc diện hộ nghèo ở vùng sâu, vùng xa, Đàng và Nhà nước đã có chủ trương thực hiện chính sách hỗ trợ tín dụng đối với SV. Tín dụng đối với SV là việc Nhà nước thực hiện chính sách cho vay hỗ trợ để đóng học phí, trang trải một phần chi phí học tập, sinh hoạt của SV.

Căn cứ vào Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/09/2007 về tín dụng đối với HS, SV thì đối tượng được vay vốn tại ngân hàng CSXH là HS, SV mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động; HS, SV là con của chủ hộ gia đình thuộc một trong các đối tượng sau: hộ nghèo theo quy định của pháp luật; hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người dưới 501.000 đồng/tháng ở nông thôn và 650.000 đồng/tháng ở thành phố, thị xã; HS, SV mà gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh trong thời gian theo học có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú; mức vay vốn 1.000.000 đồng/tháng, lãi suất cho vay 0,5%/tháng.

+ *Chính sách trợ cấp xã hội*: Đây là chính sách Nhà nước dành cho SV đang học tại các trường ĐT công lập, hệ chính quy, dài hạn tập trung thuộc diện sau đây: HS, SV là người dân tộc ít người ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn (theo dự án 135 của Chính phủ); người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa, không có người đỡ đầu chính thức, không có nguồn chu cấp thường xuyên; người tàn tật theo quy định chung của Nhà nước; người gặp khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên; HS, SV là thành viên hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập. Mức trợ cấp xã hội là 100.000 đồng/tháng và cấp 12 tháng trong năm, riêng đối với HS, SV vùng cao, vùng sâu và vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn có mức trợ cấp xã hội là 140.000 đồng/tháng.

Để hỗ trợ một số đối tượng SV có hoàn cảnh khó khăn và khuyến khích những SV có năng lực vươn lên trong học tập, rèn luyện, trong những năm qua CSXH của Đảng và Nhà nước dành cho đối tượng SV được áp dụng tại Trường ĐH Hồng Đức ngày càng bổ sung và hoàn thiện. Việc thực hiện CSXH đối với SV đã đạt được một số thành tích đáng kể, có tác động tích cực đến việc học tập và rèn luyện phẩm chất đạo đức của SV: Năm học 2015-2016, nhà trường đã xét miễn giảm học phí cho 770 lượt SV (trong đó miễn học phí: 634; giảm 70%: 122; giảm 50%: 14), xét cấp trợ cấp xã hội cho 1.757 lượt SV, xét cấp học bổng

khuyến khích học tập cho 446 lượt SV, xác nhận trợ cấp ưu đãi cho 1.001 lượt SV, cấp giấy xác nhận vay vốn tín dụng ĐT cho 6.819 lượt SV. Thực tế cho thấy, nhiều gia đình vẫn còn gặp vô vàn khó khăn, con cái học tập tốt nhưng do không đủ điều kiện về tài chính để trang trải quá trình học tập nên phải nghỉ học. Nguồn hỗ trợ của Nhà nước cho con em họ đang theo học ĐH, cao đẳng thực sự là “phao cứu sinh”, giúp họ thoát khỏi nỗi lo thất học hay nghỉ học bởi gánh nặng tài chính; động viên kịp thời những SV có thành tích cao trong học tập và rèn luyện, tạo ra sự hứng thú học tập cho SV... Nguồn hỗ trợ các chính sách đó như một động lực vô cùng lớn lao, một cứu cánh thực sự để SV nghèo thực hiện được ước mơ. Họ sẽ có cơ hội được thể hiện năng lực và trí tuệ của mình để sau này góp phần xây dựng đất nước ngày càng phát triển hơn.

3. Thực trạng nhận thức của SV Trường ĐH Hồng Đức về các CSXH của Đảng và Nhà nước

Nghiên cứu về tình hình thực hiện CSXH tại Trường ĐH Hồng Đức, tháng 9/2016 chúng tôi đã lựa chọn một số đối tượng tiêu biểu đại diện cho các bậc học trong trường để tiến hành khảo sát (bảng 1):

Bảng 1

Đối tượng	Số lượng	Tỉ lệ %	Dân tộc			
			Kinh	Tỉ lệ %	Thiểu số	Tỉ lệ %
Nam	206	29,4				
Nữ	494	70,6				
SV năm 2	272	38,9	246		26	
SV năm 3	308	44,0	264		44	
SV năm 4	120	17,1	93		27	
Tổng số	700	100	603	86,1	97	13,9

Kết quả cho thấy, tỉ lệ SV vùng dân tộc thiểu số chiếm khoảng 14% trong tổng số SV Trường ĐH Hồng Đức. Bên cạnh đó, còn một bộ phận SV ở miền xuôi cũng thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo, hoàn cảnh kinh tế cũng rất khó khăn. Vì vậy, có tới 28,3% số SV ở Trường ĐH Hồng Đức đang được thụ hưởng CSXH. Đây là con số tương đối lớn chiếm tỉ lệ gần 1/3 tổng số SV trong toàn trường. Điều đó đã tạo điều kiện cho con em dân tộc thiểu số ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa biên giới và hải đảo, vùng kinh tế còn nhiều khó khăn, cuộc sống còn thiếu thốn được theo học tại Trường ĐH Hồng Đức và duy trì hết khóa học.

Xuất phát từ đặc điểm đó, SV Trường ĐH Hồng Đức luôn mong muốn nhận được sự quan tâm của

cộng đồng, xã hội và luôn muốn biết mình được quan tâm như thế nào. Từ đó, xuất hiện nhu cầu tìm hiểu về CSXH của Đảng và Nhà nước hiện nay.

Khi được hỏi có quan tâm đến CSXH không, có tới 91,7% số lượng SV được khảo sát lựa chọn phương án trả lời quan tâm và rất quan tâm. Như vậy có thể nói, phần lớn SV Trường ĐH Hồng Đức đều quan tâm đến CSXH của Đảng và Nhà nước, dù bản thân có được thụ hưởng hay không (bảng 2):

Bảng 2

Trả lời	Số lượng	Tỉ lệ %
Rất quan tâm	102	14,5
Quan tâm	533	76,2
Không quan tâm	65	9,3

Đa số SV quan tâm đến CSXH của Đảng và Nhà nước nhưng có tới 56,3% số lượng SV được khảo sát (bảng 3) lựa chọn phương án trả lời: không rõ hoặc không rõ lắm khi được hỏi có hiểu rõ về CSXH không. Như vậy, số SV không hiểu biết đầy đủ về CSXH chiếm tỉ lệ hơn một nửa, khiến chúng ta phải suy nghĩ, trăn trở.

Bảng 3

Trả lời	Số lượng	Tỉ lệ %
Rất rõ	30	4,3
Rõ	276	39,4
Không rõ lắm	367	52,4
Không rõ	27	3,9

Không hiểu biết rõ ràng, đầy đủ về CSXH thì bản thân họ không thể khai thác, sử dụng một cách triệt để, hiệu quả những chính sách đó trong quá trình học tập và rèn luyện của mình. SV không biết họ có thuộc đối tượng được thụ hưởng hay không, mục đích để làm gì, vì vậy đôi khi có những SV thuộc đối tượng được thụ hưởng nhưng vẫn chưa biết khai thác hoặc khai thác, sử dụng sai mục đích, không hiệu quả dẫn đến kết quả học tập và rèn luyện chưa cao. Chính vì vậy, nâng cao nhận thức cho SV về CSXH của Đảng và Nhà nước là một yêu cầu thực tế khách quan. Có tới 98,8% số lượng SV được khảo sát đã thể hiện mong muốn chính đáng này khi được hỏi có cần nâng cao nhận thức về các CSXH hay không. Điều đó cho thấy, hầu hết SV Trường ĐH Hồng Đức đều có tinh thần cầu thị, cầu tiến bộ, muốn nâng cao và mở rộng hiểu biết của bản thân (bảng 4).

Bảng 4

Trả lời	Số lượng	Tỉ lệ %
Rất cần	234	33,5
Cần	457	65,3
Không	9	1,2

Có thể nói, nhu cầu được hiểu biết, được khám phá những vùng kiến thức mới của SV Trường ĐH Hồng Đức là rất cao. Đây là nhu cầu hoàn toàn chính đáng của SV, cũng là nguyện vọng của chính bản thân họ. Về vấn đề này, chúng tôi cũng đã phỏng vấn nhanh SV Nguyễn Thị Giang, lớp K17 ĐH mầm non:

Hỏi: Theo em, SV có cần hiểu đầy đủ về CSXH của Đảng và Nhà nước ta không?

Chúng tôi hoàn toàn bất ngờ khi nhận được câu trả lời là: Nếu không hiểu biết đầy đủ, sâu sắc về CSXH của Đảng, Nhà nước thì chúng em cũng không thể nào biết được bản thân mình có thuộc đối tượng được hưởng không và việc áp dụng đối với bản thân mình và các bạn khác có đúng hay không.

Như vậy, bản thân SV rất tha thiết, mong muốn được tìm tòi, hiểu biết và được thực hiện một cách đầy đủ và đúng đắn mọi chế độ chính sách dành cho họ. Điều đó cũng đặt ra một yêu cầu cho nhà trường làm thế nào để đáp ứng nhu cầu được học hỏi, được hiểu biết của SV về các CSXH của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

4. Một số giải pháp để tăng cường GD nhằm nâng cao nhận thức cho SV Trường ĐH Hồng Đức về các CSXH của Đảng và Nhà nước ta hiện nay

Để nâng cao nhận thức cho SV trong việc thực hiện CSXH, theo chúng tôi cần triển khai đồng bộ một số giải pháp sau:

- Triển khai và thực hiện tốt công tác phổ biến tuyên truyền các CSXH của Đảng và Nhà nước trong Trường ĐH Hồng Đức. Thường xuyên tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước nói chung, CSXH nói riêng đến SV để họ ý thức được quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong việc thực hiện chủ trương, chính sách. Phổ biến tuyên truyền bằng hình thức văn bản về các chế độ chính sách dành cho SV gửi đến các đơn vị, các khoa, bộ môn có liên quan. Trên cơ sở đó, các khoa, bộ môn triển khai đến từng lớp, liên chi đoàn, liên chi hội SV tại buổi sinh hoạt tập thể, sinh hoạt đoàn, hội định kì, Ngoài ra, triển khai đến SV thông qua email, Facebook cá nhân của từng SV.

- Thông qua tuần sinh hoạt công dân - HS, SV đầu năm, đầu khóa, nhà trường nên lồng ghép một chuyên đề báo cáo về nội dung CSXH của Đảng và Nhà nước dành cho SV trong giai đoạn hiện nay, qua đó để báo cáo viên trình bày nội dung, bản chất, mục đích của CSXH dành cho SV, từ đó giúp SV thực hiện đúng, có hiệu quả các CSXH trong quá trình học tập và rèn luyện của mình. Để tăng tính hiệu quả của hoạt động này, nên mời một số nhà giáo có chuyên

môn cao, giàu kinh nghiệm, mời chuyên gia nghiên cứu về lĩnh vực này tham gia giảng dạy báo cáo.

Nhà trường, cụ thể là Phòng công tác HS, SV, các khoa ĐT nên có một chuyên mục về thực hiện CSXH cho SV trên trang web của mình. Trong chuyên mục đó cần cập nhật những quy định hiện hành của Nhà nước về CSXH cho SV, về thủ tục, kế hoạch, kết quả triển khai thực hiện CSXH cho SV của khoa mình, của nhà trường trong từng học kì, từng năm học, từ đó giúp SV hiểu và thụ hưởng đầy đủ, kịp thời các CSXH hiện hành.

- Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam cần thiết kế nội dung kiến thức giới thiệu về các CSXH dành cho SV hiện nay và chuyên đề seminar để SV tìm hiểu, thảo luận về các CSXH đang thực hiện ở Trường ĐH Hồng Đức.

- Cuối mỗi học kì, mỗi năm học, nhà trường, các khoa ĐT nên có tổng kết đánh giá kết quả, hiệu quả việc thực hiện CSXH của SV. Thông qua hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội SV cần phát hiện kịp thời những biểu hiện sai lệch trong việc sử dụng CSXH của SV để có biện pháp kịp thời uốn nắn, xử lí.

- Nhà trường, các khoa ĐT thành lập nhiều câu lạc bộ: Câu lạc bộ hướng nghiệp, câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ SV nghèo vượt khó,... nhằm tăng cường hoạt động hỗ trợ cộng đồng ngay trong từng khoa, từng lớp.

- Tiếp tục quan tâm, giải quyết kịp thời và đầy đủ hơn nữa các chế độ chính sách ưu đãi đối với các đối tượng SV là người dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, vùng KT-XH đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện cơ hội học tập cho SV khuyết tật và SV có hoàn cảnh khó khăn. Nhà trường chủ động tìm kiếm các giải pháp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp, nhà hảo tâm để giúp đỡ SV khó khăn về kinh tế, không để SV phải bỏ học vì không có tiền đóng học phí và đảm bảo cuộc sống sinh hoạt tối thiểu.

- Tăng cường GD tư tưởng, đạo đức lối sống cho SV. Triển khai có hiệu quả, sáng tạo việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/05/2016 của Ban Chấp hành Trung ương gắn với việc tổ chức các hoạt động triển khai đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT. Tập trung vào các nội dung như: GD phẩm chất chính trị cho SV như GD lòng yêu nước, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng để hình thành dần bản lĩnh chính trị, ý thức chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; GD lòng nhân ái, bao dung độ lượng, biết trân trọng các giá trị đạo đức tốt đẹp của

dân tộc, biết nhận thức và có hành vi ứng xử đúng đắn theo chuẩn mực xã hội, có lối sống lành mạnh phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

Các CSXH của Đảng và Nhà nước đã và đang có tác động rất lớn đến đời sống SV cả về vật chất lẫn tinh thần, đặc biệt là đối với SV nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng KT-XH đặc biệt khó khăn... Những chính sách đó đã tạo cơ hội, tạo động lực để SV phấn đấu vươn lên trong học tập và rèn luyện bản thân. Trong quá trình thực hiện vẫn còn có những bất cập nhất định và còn một số SV vẫn chưa nhận thức đúng hoặc chưa khai thác, sử dụng hiệu quả những chính sách đó để phục vụ mục đích học tập, nhưng những chính sách đó đã thực sự đi vào cuộc sống và có ý nghĩa tích cực, thể hiện tính nhân văn, nhân đạo sâu sắc. Việc nâng cao nhận thức cho SV về CSXH của Đảng và Nhà nước sẽ là những đóng góp quan trọng để SV Trường ĐH Hồng Đức đạt được hiệu quả cao hơn trong suốt quá trình học tập của mình, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu GD của nhà trường trong thời kì CNH, HĐH đất nước. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (1986). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. NXB Chính trị Quốc gia.
- [2] Thủ tướng Chính phủ (2007). *Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/09/2007 về tín dụng đối với học sinh, sinh viên*.
- [3] Bộ GD-ĐT - Bộ Tài chính (1998). *Thông tư liên tịch số 54/1998/TTLT-BGDĐT-TC ngày 31/08/1998 về việc “Hướng dẫn thực hiện thu, chi và quản lí học phí ở các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân”*.
- [4] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ GD-ĐT - Bộ Tài chính (2006). *Thông tư liên tịch số 16/2006/TTLT/BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 20/11/2006 về việc “Hướng dẫn về chế độ ưu đãi trong giáo dục và đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ”*.
- [5] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ GD-ĐT - Bộ Tài chính (1998). *Thông tư số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/08/1998 về việc “Hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập”*.
- [6] Phòng Công tác học sinh, sinh viên (2016). *Kết quả điều tra khảo sát sinh viên Trường Đại học Hồng Đức (Tài liệu lưu hành nội bộ)*.
- [7] Phòng Công tác học sinh, sinh viên (2016). *Báo cáo số liệu thống kê về thực hiện chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên Trường Đại học Hồng Đức (Tài liệu lưu hành nội bộ)*.